MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao

Tóm tắt

Giáo dục 4.0 là một mô hình giáo dục thông minh, liên kết chủ yếu giữa các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp, tạo điều kiện cho việc đổi mới, sáng tạo và tăng năng suất lao động trong xã hội tri thức. Mô hình này cũng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên; tạo điều kiện cho việc hợp tác giữa giáo dục đại học và sản xuất công nghiệp; gắn kết phát triển kinh tế khu vực và địa phương... Đổi mới giáo dục đào tạo trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong Trường Đại học giúp hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc và mọi nơi; giúp sinh viên có thể cá nhân hóa, hoàn toàn quyết định việc học tập theo nhu cầu của bản thân

Từ khóa: *Đổi mới, giáo dục đào tạo, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Trường Đại học*

Abstract

Education 4.0 is a model of smart education, which is a link between school-managers and entrepreneurs, creating conditions for innovation, innovation and productivity in the modern society. This model also promotes the entrepreneurial spirit of faculty and students; facilitates the cooperation between higher education and industrial production; link the regional and the local economic development, etc. Education and training innovation in the context of the industrial revolution 4.0 at the University will help teaching and learning activities happen at higher rate; It also allows students to personalize, completely decide on their own learning needs.

Keywords: *Innovation, education and training, Industrial revolution 4.0, The University*

1. Khái quát

Hiện nay, thế giới đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) với trung tâm là phát triển trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, tự động hóa, công nghệ nano và công nghệ sinh học. Để tiếp nhận và phát triển trong cuộc cách mạng này, đất nước ta phải chuẩn bị mọi mặt để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức mà nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để nắm bắt những cơ hội mới do CMCN 4.0 mang lại, có nghĩa là phải có giáo dục 4.0. Theo đó, giáo dục 4.0 được hiểu là một hệ sinh thái mà ở đó mọi người có thể cùng dạy học ở mọi nơi, mọi lúc với các thiết bị kết nối để tạo ra việc học tập được cá thể hóa. Hệ sinh thái mới này biến đổi tổ chức giáo dục thành một hệ sinh thái tạo sản phẩm sáng tạo mang tính cá thể với thành tựu lĩnh hội kiến thức và năng lực đổi mới, sáng tạo riêng của từng cá nhân trong hệ sinh thái này.

Như vậy, CMCN 4.0 thật sự đặt giáo dục đại học trước những thách thức mới diễn ra nhanh chóng. Các trường đại học nói chung cần có nhận thức nhạy bén mối quan hệ giữa cách mạng công nghệ 4.0 với giáo dục 4.0 để có thể dự đoán được đầy đủ các kỹ năng nghiệp vụ mà thị trường lao động trong nước và thế giới mong đợi.

Ngày 04-05-2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Sau đó

một ngày, Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) ký công văn số 1891/BGDĐT-GDDH gửi các trường ĐH, CĐ về nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc CMCN 4.0. Có thể thấy việc tăng cường cơ hội trong thời đại CMCN 4.0 đang là vấn đề được nhà nước ta rất quan tâm. Bộ Giáo dục & Đào tạo cũng đã thành lập Ban soạn thảo, nghiên cứu về mô hình đại học 4.0 và nhanh chóng triển khai để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025 Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp.

Bảng 1: Các đặc điểm của các cuộc cách mạng giáo dục

Đặc điểm	Trước 1980 Giáo dục 1.0	1980 Giáo dục 2.0	1990 Giáo dục 3.0	2000 Giáo dục 4.0
Mục đích	Giáo dục	Tuyển dụng	Tạo ra tri thức	Sáng tạo và tạo ra giá trị
Chương trình đào tạo	Đơn ngành (single-disciplinary)	Liên ngành (inter-disciplinary)	Đa ngành (multi-disciplinary)	Xuyên ngành (trans-disciplinary)
Công nghệ	Giấy + Bút	PC + Laptop	Internet + Thiết bị di động	Internet kết nối vạn vật
Trình độ kỹ thuật số	Người tị nạn kỹ thuật số	Dân nhập cư kỹ thuật số	Người bản địa kỹ thuật số	Công dân kỹ thuật số
Giảng dạy	Một chiều	Hai chiều	Nhiều chiều	Mọi nơi
Đảm bảo chất lượng	Chất lượng học thuật	Chất lượng giảng dạy	ĐBCL theo luật quy định	ĐBCL theo nguyên tắc
Trường	Mô hình offline	Mô hình kết hợp offline và online	Mạng lưới, hệ thống	Hệ sinh thái
Đầu ra	Người lao động có kỹ năng	Người lao động có tri thức	Người đồng kiến tạo tri thức	Người sáng tạo và khởi nghiệp

Giáo sư Gottfried Vossen (Đại học Munster, Đức) đã đề xuất **mô hình đại học 4.0**: Dạy học 4.0 - Nghiên cứu 4.0 - Quản lý 4.0. Trong đó: **dạy học 4.0** gồm: có nhiều hình thức học tập mới, thời gian và địa điểm học tập không bị ràng buộc, có sự thay đổi phù hợp với đối tượng học, cung cấp nhiều kỹ năng phù hợp hơn. **Nghiên cứu 4.0** bao gồm: hình thức nghiên cứu mới (tốc độ, kết quả, quá trình đánh giá), hệ thống dữ liệu quy mô lớn hơn và đa dạng nguồn hơn. **Quản lý 4.0** gồm: giảng dạy (hệ thống phần mềm thực hiện được nhiều mục đích hơn, những công cụ quản lý hiệu quả hơn, hệ thống thông tin lớn hơn), nghiên cứu khoa học (hệ thống thông tin nghiên cứu khoa học, quản lý dự án), quản lý cơ sở đào tạo, bộ phận hỗ trợ tài chính.

2. Trường Đại học đổi mới giáo dục đào tạo trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

2.1. Những vấn đề chung

Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ trong CMCN 4.0 đòi hỏi giáo dục phải đem lại cho người học những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với thách thức và yêu cầu công việc, tránh nguy cơ bị đào thải. Tất cả tạo ra một

bức tranh giáo dục đào tạo sinh động mà các phương thức giáo dục truyền thống chắc chắn không thể đáp ứng. Trường Đại học cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Để thay đổi kịp với CMCN 4.0, Trường Đại học cần chú trọng đổi mới mô hình, chương trình đào tạo. Người học có thể chủ động lựa chọn chương trình học phù hợp với vị trí công tác, đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học hoặc theo công việc tại cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Từ nhiều năm nay, các chương trình đào tạo của Trường Đại học thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ. Đây là hình thức đào tạo được các nước tiên tiến trên thế giới áp dụng từ thế kỷ 19, với các ưu điểm nổi bật là đề cao vai trò của người học, coi việc tự nghiên cứu và học tập của sinh viên là yếu tố then chốt, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đào tạo. Sinh viên có thể rút ngắn thời gian học, vừa làm vừa học, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người học và người sử dụng lao động.

Đặc biệt, nhà trường cần thay đổi phương pháp dạy - học theo hướng kết hợp phương pháp truyền thống và dạy học trực tuyến; ứng dụng mạnh mẽ ICT vào giảng dạy và quá trình quản lý đào tạo theo mô hình đại học điện tử. Giảng viên lên lớp ngoài giảng dạy lý thuyết và thực hành, phải đưa ra bài tập tình huống để sinh viên làm việc theo nhóm nhằm giải quyết tận gốc của vấn đề. Trong CMCN 4.0, sẽ có những ngành, nghề tăng trưởng và có những ngành, nghề vào giai đoạn suy thoái. Do vậy, Trường Đại học không chỉ đào tạo cho sinh viên chuyên sâu một lĩnh vực, mà còn phải có nền tảng kiến thức rộng và năng lực sáng tạo để sinh viên dễ dàng thích nghi với yêu cầu thường xuyên thay đổi của thị trường lao động. Việc này cũng cần cân đối, rà soát danh mục ngành nghề và nhu cầu phát triển theo yêu cầu của chính phủ (Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006-2020), và các quy định khác của các cấp chính phủ, cùng với chiến lược phát triển Trường Đại học.

2.2. Xét từ góc độ khoảng cách so với những đặc điểm của Giáo dục 4.0:

Bảng 1 mô tả các đặc trưng của Giáo dục qua các thời kỳ, từ đó có thể có một số nhận định sau:

- **Về mục tiêu:** có thể nói, đa số Trường Đại học đang đứng ở Giáo dục 2.0 với mục tiêu phù hợp với yêu cầu của nhà tuyển dụng (trong điều kiện mối quan hệ nhà trường – nhà quản lý – nhà tuyển dụng còn nhiều vấn đề cần bàn). Và cũng trong bối cảnh mục tiêu, có nhiều ý kiến cho rằng Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học đang có những vướng mắc với khái niệm mục đích cuối cùng của giáo dục 4.0 mà đa số các nước đang hướng tới. Mục tiêu của giáo dục 4.0 là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao sáng tạo và tạo ra giá trị, có thể vượt khỏi khung phân tầng giáo dục định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, hay định hướng thực hành nghề nghiệp. Như vậy, Trường Đại học có cần xác định lại mục tiêu định hướng trong thời gian tới? Và câu hỏi phụ sẽ là thời gian bao lâu, vì với đà chuyển mình theo hướng 4.0, chiến lược phát triển Trường Đại học sẽ phù hợp đến lúc nào?
- **Về chương trình đào tạo:** Trường Đại học hiện thường đang đào tạo đa ngành; trong khi Giáo dục 4.0 nhắm vào xuyên ngành. Như vậy, có vẻ như hệ thống mã ngành cấp 4 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng gặp thách thức. Trong thực tế, vấn đề này đã và đang được đặt ra ở nhiều nơi, ví dụ trong Hội thảo khoa học toàn quốc về đào tạo nhân lực du lịch theo định hướng Nghị quyết số 08/NQ-

TW, một trong những vấn đề đặt ra là hình thành ngành Du lịch riêng, với mã ngành và mã chuyên ngành khác với quy định của Bộ GD & ĐT. Như vậy, có vẻ như các Trường Đại học đang hướng dần tới Giáo dục 3.0 Tuy vậy, có thể nhìn nhận nhiều chương trình đào tạo vẫn mang nặng tính chất đơn ngành (giáo dục 1.0) với một số biểu hiện lúng túng trong quản lý nhà nước và quản lý chuyên môn trong những tình huống đa ngành ...

- **Về công nghệ:** một phần không nhỏ việc đào tạo vẫn dựa vào giáo dục 1.0 (giấy + bút), với sự hỗ trợ của công nghệ giáo dục 2.0 (PC + laptop) và ½ của giáo dục 3.0 (internet), mà chưa sử dụng ½ còn lại của giáo dục 3.0 (thiết bị viễn thông), ngay cả trong những cuộc hội thảo tiếp cận công nghệ và tiếp cận doanh nghiệp mới nhất, vẫn chỉ mới gợi lên những ý niệm đơn giản nhất về sử dụng công nghệ giáo dục 3.0 trong đào tạo. Ngay trong cách ra đề thi và chấm thi, vẫn dựa hầu như hoàn toàn vào công nghệ truyền thống (lưu ý rằng truyền thống không đồng nghĩa với cũ và lạc hậu). Như vậy, việc sử dụng công nghệ giáo dục 4.0 Internet kết nối vạn vật (Internet of Things- IoT) ắt hẳn còn là con đường dài. Hệ thống thiết bị sử dụng trong trường hợp này cũng là vấn đề cần bàn, khi hệ thống wifi kết nối, và cả hệ thống mạng, vốn là vấn đề cơ bản then chốt trong vận dụng công nghệ giáo dục 3.0 đến 4.0, vẫn đang còn là vấn đề cần cải tiến nhiều.
- **Về trình độ kỹ thuật số:** đòi hỏi của giáo dục 4.0 là công dân kỹ thuật số hay nói cách khác, là công dân toàn cầu vận dụng thành thạo kỹ thuật số. Điều này đòi hỏi không chỉ khả năng vận dụng nhuần nhuyễn kỹ thuật số vào trong công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu, nó còn đòi hỏi khả năng sử dụng thành thạo ngôn ngữ Anh trong việc xử lý. Và như vậy, “công dân” Trường Đại học còn khá xa so với yêu cầu này, ngoại trừ một bộ phận nhỏ đang còn ở mức giáo dục 1.0 và sẽ nghỉ trong thời gian ngắn, đa số giảng viên và sinh viên vẫn ở đâu đó trong vòng giáo dục 2.0 và/hoặc giáo dục 3.0. Đặc biệt, trong lĩnh vực này, có thể nhìn nhận rất rõ ưu thế của giảng viên trẻ và sinh viên ở các chương trình dùng tiếng nước ngoài. Việc này cho thấy đòi hỏi nỗ lực rất lớn của giảng viên Trường Đại học trong việc tiếp cận đòi hỏi của giáo dục 4.0.
- **Về giảng dạy:** đây là vấn đề lớn đối với cả hệ thống giảng dạy đại học và sau đại học toàn thế giới, và vấn đề gây tranh luận tốn khá nhiều giấy mực khắp nơi. Trong hệ thống giáo dục Việt Nam, có thể nói chúng ta đã vượt khá xa giáo dục 1.0 trong đó Thầy nói trò nghe, tiến đến tương tác hai chiều trong giáo dục 2.0 (dù rằng ắt hẳn trong Trường Đại học, một số giảng viên còn chưa nhuần nhuyễn cách giảng dạy thế này, bằng chứng là vẫn còn giảng viên chưa làm tốt phần nào cần giảng dạy 1 chiều, phần nào tương tác hai chiều...), và một số giảng viên đã tiệm cận giáo dục 3.0 với cách thức mời giảng viên thực tế trao đổi với sinh viên, thực hiện giải quyết bài tập tình huống, bài tập lớn có yêu cầu tham khảo thực tế... Tuy vậy, việc tiếp cận với khái niệm dạy – học ở mọi nơi vẫn còn là điều cần bàn rất lớn, cả về hệ thống quản lý, thể hiện ở quy chế giảng viên, quy chế giảng viên thỉnh giảng, quy chế chi tiêu nội bộ... về việc quản lý cách giảng dạy - học tập. Và hiện tại, sinh viên được học theo học chế tín chỉ, nghĩa là được phép tự chọn học theo một khuôn khổ nhất định, nhưng vẫn chưa thấy một hướng dẫn từ cấp quản lý cao nhất là Bộ GD & ĐT, đến các cấp quản lý thấp hơn về việc sinh viên được tự chọn học điều mình cần theo hướng “xuyên ngành” để có

thể phát huy tính sáng tạo, tạo ra giá trị của từng cá thể như yêu cầu của giáo dục 4.0.

- **Về đảm bảo chất lượng:** đa số Trường Đại học thành công trong việc đạt được kiểm định chất lượng ngoài là một bước tiến lớn (Hà Nam Khánh Giao & Lê Thị Phụng Liên, 2017; Hà Nam Khánh Giao & Nguyễn Phạm Hạnh Phúc, 2015; Hà Nam Khánh Giao & Ngô Thanh Tiên, 2016; Hà Nam Khánh Giao & Hồ Thúy Trâm, 2014; Hà Nam Khánh Giao, 2014, Hà Nam Khánh Giao, 2015), nhưng so trong bảng thì đâu đó chúng ta chỉ mới đạt 1/3 bàn chân với giáo dục 3.0, trong đó còn rất nhiều nấc thang chưa đạt đến: kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia, kiểm định chất lượng quốc tế, ví dụ AUN-QA... Như vậy, công việc còn rất nhiều để có thể đạt đến kiểm định chất lượng theo “nguyên tắc”, tuy vậy, cũng có thể nhìn nhận rằng, dường như để đến giáo dục 4.0 thì những gì nằm trong khuôn khổ giáo dục 3.0 có vẻ như bị phá vỡ? Quay về thực tế Trường Đại học, có thể nói, còn khá xa, Trường Đại học mới đạt đến mức tạm gọi là hoàn thiện của giáo dục 3.0, và quả là còn rất nhiều việc phải làm.
- **Về trường:** nếu như trong giáo dục 1.0, trường là nơi duy nhất đến để học tập – giảng dạy, Trường Đại học đã vượt ra khỏi giáo dục 1.0 từ lâu, và đang trong giáo dục 2.0, trong đó, kết hợp offline và online, và đang cố hướng tới tính mạng lưới, hệ thống, bằng việc kết nối với các trường trong khu vực, tham gia vào mạng lưới thư viện các trường đại học, ký hợp đồng hợp tác chiến lược với một số doanh nghiệp. Tuy công việc tạo mạng lưới được chăm chút qua nhiều năm, và đã bắt đầu khởi sắc, có kết quả, nhưng chưa thể gọi là đã tạo một “hệ sinh thái” khởi nghiệp, sáng tạo cho những người học tập tại trường, và cho cả hệ thống giảng viên, cán bộ viên chức của trường như yêu cầu của giáo dục 4.0. Và điều này, cần nhiều việc phải làm.
- **Về đầu ra:** ngay như yêu cầu chuẩn đầu ra về kỹ năng, kiến thức và thái độ (yêu cầu của giáo dục 2.0), một số bộ phận của Trường Đại học còn chưa định hình tốt. Trong khi đó, để tiến tới đầu ra là “người đồng tạo ra tri thức”, các Trường Đại học mới dành phần quan tâm cho hệ thống đào tạo sau đại học, khi mà một số học viên cao học có bài báo chung với giảng viên hay tự đăng, và cụ thể nhất là các trường có đào tạo Tiến sĩ, trong đó những nghiên cứu, và đặc biệt là luận án tiến sĩ của họ, được xem là phần đồng tạo nên tài sản tri thức cho Trường Đại học. Tuy vậy, vấn đề chất lượng đầu ra vẫn còn đang là vấn đề loay hoay, bàn bạc mãi trong cả hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam, được thể hiện rõ nhất trong các hội thảo, hội nghị, họp liên tịch đào tạo..., như thế nào là đạt chất lượng chuẩn đầu ra? Nếu chỉ căn cứ vào các điểm số và đánh giá rèn luyện, rất dễ rơi vào vòng luẩn quẩn của việc tự đề ra chuẩn đầu ra, tự ra chương trình đào tạo, tự vận hành, và tự chấm điểm... sao cho phù hợp chuẩn đầu ra? Có vẻ như còn rất nhiều điều cần làm để có thể tiệm cận với chuẩn đầu ra là những người sáng tạo và khởi nghiệp như yêu cầu của giáo dục 4.0.

2.3. Đề xuất những việc cần làm sớm nhất

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng ICT tại tất cả các cơ sở
- Nối mạng toàn trường trong tất cả các chức năng
- Mỗi sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh có một tài khoản (account) tích hợp mọi thông tin cá nhân liên quan đến học tập, sinh hoạt tại trường

- Cải tiến chương trình đào tạo ICT hướng đến vận dụng kỹ thuật số trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng
- Tích cực tham gia mạng lưới các trường đại học theo nhiều cách
- Tích cực tham gia mạng lưới thư viện toàn quốc và ra nước ngoài
- Tích cực tham gia gắn kết với doanh nghiệp
- Thành lập Ban chỉ đạo hướng tới Giáo dục 4.0, kết hợp với Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển Trường Đại học.
- Tích cực phát động và tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong toàn trường
- Rà soát các quy chế, quy định không ủng hộ định hướng giáo dục 4.0
- Khuyến khích định hướng nghiên cứu khoa học theo phương pháp mới, dùng dữ liệu quy mô lớn
- Khuyến khích cán bộ- viên chức, giảng viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin
- Rà soát các chương trình kỹ năng mềm hướng đến CMCN 4.0: kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện (critical thinking)...

3. KẾT LUẬN

Ngạn ngữ Trung quốc có câu: *“Hành trình ngàn dặm bắt đầu bằng những bước đi nhỏ bé đầu tiên”*, Trường Đại học Việt Nam không thể ngay một bước đáp ứng giáo dục 4.0. Nhưng những gì đề cập trong khuôn khổ bài viết hy vọng cho thấy một bức tranh toàn cảnh về vị trí hiện tại của Trường Đại học, khoảng cách từ đó đến đích đến của giáo dục 4.0, và khoảng cách giữa chiến lược phát triển Trường Đại học đến đích đến của giáo dục 4.0, từ đó đề xuất những việc cần làm theo đặc điểm giáo dục 4.0 và những đề xuất nhỏ bé có thể làm ngay, với hy vọng Trường Đại học sẽ rộng đường hơn tiếp cận Giáo dục 4.0 trong một tương lai không xa!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2017), Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH về nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc CMCN 4.0.
2. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2015), Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2015), Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.
5. Giáo dục đại học trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 <http://vnu-f.vnuhcm.edu.vn/tin-tuc/giao-duc-dai-hoc-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0/3530316864html>
6. Giáo dục sẽ thay đổi thế nào dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0? <https://baomoi.com/giao-duc-se-thay-doi-the-nao-duoi-tac-dong-cua-cach-mang-cong-nghiep-4-0/c/22923800.epi>
7. Hà Nam Khánh Giao & Lê Thị Phụng Liên (2017). Yếu tố ảnh hưởng chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học, Trường Đại học Ngân hàng

- TPHCM. *Tạp chí Công Thương- Bộ Công thương*, Số 7, tháng 6-2017, trang 182-189. DOI: 10.31219/osf.io/43ujs
8. Hà Nam Khánh Giao & Hồ Thúy Trinh (2014). Thống kê mô tả các yếu tố tác động đến sự hài lòng về chất lượng đào tạo cao học UFM, Kỷ yếu hội thảo Khoa học “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học”, Trường Đại học Tài chính-Marketing, Bộ Tài chính, 10-05-2014, trang 39-48.
 9. Hà Nam Khánh Giao & Ngô Thanh Tiên (2016). Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo hệ Vừa làm vừa học tại UFM. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính- Marketing, Trường Đại học Tài chính- Marketing, Bộ Tài chính*, Số 32, tháng 2-2016, trang 61-67. DOI: 10.31219/osf.io/2nkxr
 10. Hà Nam Khánh Giao & Nguyễn Phạm Hạnh Phúc (2015). Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo của Khoa Du lịch trường Đại học Tài chính-Marketing giai đoạn 2010-2013. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính- Marketing, Trường Đại học Tài chính- Marketing, Bộ Tài chính*, Số 28, tháng 6-2015, trang 67-74. DOI: 10.31219/osf.io/chtpk
 11. Hà Nam Khánh Giao (2014). Báo cáo về đào tạo Sau Đại học, Kỷ yếu hội thảo Khoa học “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học”, Trường Đại học Tài chính-Marketing, Bộ Tài chính, 10-05-2014, trang 1-3.
 12. Hà Nam Khánh Giao (2015). *Chất lượng dịch vụ đào tạo sau đại học tại trường Đại học Tài chính- Marketing- hiểu thế nào cho hợp lý?* Kỷ yếu hội thảo "Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học", trường Đại học Tài chính – Marketing Hội thảo ngày 05-12-2015
 13. Hiệu trưởng đại học nêu thách thức của Cách mạng 4.0 với cuộc sống <https://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/hieu-truong-dai-hoc-neu-thach-thuc-cua-cach-mang-4-0-voi-cuoc-song-3667579.html>
 14. Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc về đào tạo nhân lực du lịch theo định hướng Nghị quyết số 08/NQ-TW- Bộ VH-TT-DL, Hà Nội, ngày 01-12-2017.
 15. Tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam (Mặt Trận 27/8/2017 - Báo Điện tử).
 16. Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2013), Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006-2020.
 17. Từ cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục 4.0 (Dân trí - ngày 29/9/2017 - Báo Điện tử).
 18. Tương lai của Giáo dục đại học 4.0 tại Việt Nam <http://baoquocite.vn/tuong-lai-cua-giao-duc-dai-hoc-40-tai-viet-nam-53650.html>